

CẢI CÁCH GIÁO DỤC TẠI CAMPUCHIA

ĐỖ TRỌNG QUANG*

Campuchia giành được độc lập từ năm 1953, nhưng cho đến năm 1967, công văn của Chính phủ, văn bản pháp luật và hành chính vẫn được soạn thảo bằng tiếng Pháp. Trong nhà trường, nhất là bậc trung học, tất cả các môn học, chỉ trừ văn học và ngôn ngữ Khmer, đều được giảng dạy bằng tiếng Pháp. Chương trình giáo dục hầu như rập khuôn của Bộ Giáo dục Pháp; sách giáo khoa lịch sử, địa lý, toán, lý, hóa, và khoa học tự nhiên dùng trong lớp đều được nhập từ Pháp.

Vai trò tiếng Pháp, với tính cách là ngôn ngữ chính trong nhà trường, thể hiện từ năm 1869, lúc chính quốc vương Norodom I chủ động ngỏ ý muốn mở tại Phnom Penh một trường dạy tiếng Pháp cho học sinh. Ý tưởng của quốc vương được chính phủ bảo hộ hoan nghênh, nhưng nhà vua muốn sử dụng thứ tiếng này để học sinh tiếp thu một nền giáo dục mới, còn người Pháp thì nuôi ý đồ dùng ngôn ngữ của mình làm công cụ nô dịch.

Một quan chức Pháp ở Campuchia là Bonneau đã gửi cho Fourès, đại diện Chính phủ bảo hộ, một báo cáo có đoạn sau: “Vì dạy tiếng Pháp phải là mục đích chủ yếu trong nỗ lực của chúng ta, cho nên số học, địa lý, và tập viết sẽ chỉ được dạy để giải lao và để các bài học thêm đa dạng”.

Năm 1885, Thống đốc Bégin chỉ thị cho Chính phủ bảo hộ ở Campuchia rằng: “Tôi hân hạnh lưu ý các ngài về sự cần thiết phải làm sao để học sinh Campuchia theo học trường Pháp tại Phnom Penh tiếp thu một kiến thức hợp lý. Chương trình cần thực hiện có thể thâu tóm trong vài lời: dạy tiếng Pháp cho học sinh...”

Tuy nhiên, việc sử dụng tiếng Khmer trong hành chính, pháp luật và giáo dục có những vướng mắc phải tính đến. Một uỷ ban đã được thành lập năm 1946 để thử nghiệm thay tiếng Pháp bằng tiếng Khmer, nhưng các từ Khmer mới được đặt ra không được dân chúng hoan nghênh vì họ không quen với những yếu tố Phạn và Pali. Mặc dầu như thế, trả

* PGS.TS. Đỗ Trọng Quang, nguyên cán bộ các Viện Dân tộc học, Sử học, Thông tin KHXH.

lại cho tiếng Khmer địa vị xứng đáng của nó vẫn là điều cần thiết, nhất là sau khi người Pháp từ giã đất nước này năm 1953. Nhiều người thấy dùng tiếng mẹ đẻ là dấu hiệu chứng tỏ nước mình độc lập về văn hoá, họ không coi việc thay thế tiếng Pháp trong nhà trường là thái độ bài ngoại, vì giá trị nhân bản của nền văn hoá Pháp vẫn được trân trọng. Nhưng họ tự hào về tiếng mẹ đẻ của mình, một ngôn ngữ đã dùng tiếng Môn tạo thành một ngữ hệ lớn ở Đông Nam Á là ngữ hệ Mon-Khmer. Họ không muốn nghe thầy giáo Campuchia giảng bài cho học sinh Campuchia bằng tiếng nước ngoài.

Vai trò tiếng Pháp tại Campuchia ít quan trọng hơn khi đất nước đã độc lập, tuy vẫn có ích cho một số người như bác sĩ, kỹ sư, nhà nghiên cứu..., những người tiếp tục dùng ngôn ngữ đó trong hoạt động nghề nghiệp hàng ngày. Cả trong nhà trường nữa, tiếng Pháp vẫn được sử dụng để giảng dạy sau khi người Pháp ra đi. Nhưng có một hiện tượng không bình thường là trình độ hiểu biết tiếng Pháp xuống cấp rất nhanh từ năm 1959. Điều đó dễ nhận thấy ở bậc trung học, ngay cả trong những học sinh của trường Descartes ở Phnom Penh.

Do đó một câu hỏi được nêu lên là: dùng tiếng Pháp để giảng dạy trong nhà trường ở bậc trung học còn có lợi cho dân Campuchia không? Học sinh chỉ tiếp thu được kiến thức đầy đủ khi nghe giảng bằng tiếng mẹ đẻ, các em phải nỗ lực gấp đôi khi nghe thầy giáo nói tiếng Pháp, vì ngoài những giờ học ở lớp, chúng chỉ nói tiếng mẹ đẻ trong giao

tiếp với gia đình và xã hội. Học sinh Campuchia do không tiếp thu được kiến thức chắc chắn nên thường thi trượt lúc hết cấp, hậu quả trực tiếp là số thanh niên không tìm được việc làm tăng thêm vì thiếu vốn liếng hiểu biết.

Bộ Giáo dục tin rằng phải thay đổi và đa dạng hóa chương trình giảng dạy thì mới có thể góp phần giải quyết nạn thất nghiệp. Năm 1965, Bộ lập một Ban cải cách có nhiệm vụ xác định rõ mục tiêu, thể thức áp dụng chương trình cải cách, nhu cầu về nhân sự và ngân sách để dự án mới có thể được thực hiện ở niên học 1966-1967. Nhưng cuộc cải cách phải hoãn đến năm 1967 mới được tiến hành vì thiếu tiền và người có trình độ, hội đồng các trường đại học bèn xem xét lại đề nghị của Ban cải cách để biết liệu trường học có tạo được điều kiện giúp thanh niên tìm được việc làm không, và liệu đề nghị này có thích hợp với chính sách dùng tiếng Khmer để giảng dạy không. Sau đấy, các mục tiêu và biện pháp áp dụng cải cách được đề ra, và giao cho hiệu trưởng trường Đại học Hoàng gia, hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật và hiệu trưởng trường Đại học Bình dân theo dõi thực hiện.

Nhu cầu cải cách giáo dục càng trở nên bức bách khi từ năm 1957, các bậc phụ huynh Campuchia ngày càng muốn con em mình mở mang kiến thức. Phụ huynh học sinh sẵn sàng bỏ tiền xây cất trường lớp, chính phủ chỉ phải lo cung cấp giáo viên. Nhưng vấn đề được đặt ra là làm sao đào tạo đủ giáo viên để đáp ứng nhu cầu. Hai là, nếu cứ dùng tiếng Pháp trong nhà trường thì liệu giáo viên được đào tạo có đủ trình độ tiếng Pháp để giảng dạy không.

Năm 1966, một đoàn thanh tra tổ chức một chuyến đi khảo sát các trường trung học, nhất là ở các tỉnh, sững sốt nhận thấy trình độ kiến thức của học sinh, thậm chí cả một số giáo viên, kém cỏi một cách không ngờ. Nhận thức được vấn đề nghiêm trọng của giáo dục, đoàn thủ tìm nguyên nhân tình hình đáng lo ngại đó. Sau nhiều buổi họp liên miên, mọi người quyết định học tập những thành công mà Việt Nam và Thái Lan đạt được trong việc sử dụng tiếng nói dân tộc để giảng dạy. Đoàn thanh tra thấy cần thiết phải thay tiếng Pháp bằng tiếng Khmer, đồng thời tăng cường dạy tiếng Pháp với tính cách là ngoại ngữ. Tiếng nước ngoài, chủ yếu là tiếng Pháp và tiếng Anh, là môn học bắt buộc để thanh niên có thể tiếp cận kiến thức mới thông qua xuất bản phẩm tiếng Anh và tiếng Pháp.

Một đại hội toàn quốc được triệu tập năm 1967, dưới sự chủ tọa của Quốc trưởng Norodom Sihanouk, thông qua nghị quyết "sử dụng tiếng Khmer trong trường trung học". Sau đại hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Mỹ Thuật quyết định rằng mọi công việc liên quan đến vấn đề dùng tiếng Khmer trong học đường cũng như việc dịch các từ nước ngoài đều phải được sự chấp thuận của hai xam-đéc nói trên, một vị đứng đầu giáo phái Mohanikaya, vị kia đứng thứ hai giáo phái đó, đồng thời là hiệu trưởng trường Đại học Phật giáo.

Căn cứ ở nghị quyết mà đại hội toàn quốc đã thông qua, Quốc trưởng Norodom Sihanouk ra lệnh cho chính phủ quy định sử dụng tiếng Khmer ở tất cả các cơ quan hành chính, trừ trong quan hệ với nước ngoài. Thứ hai, Bộ

trưởng Bộ Giáo dục và Mỹ thuật, với sự thoả thuận của hai xam-đéc, chuẩn bị để tiếng dân tộc được sử dụng làm ngôn ngữ chính thức trong nhà trường. Hai xam-đéc được hỏi ý kiến là do uy tín cao về sự hiểu biết sâu sắc tiếng Khmer, chữ Phạm và Pali chứ không phải vì là chức sắc cao cấp của đạo Phật Theravada. Trong việc chuẩn bị này cũng hai có ý kiến khác nhau, một của những người thiên về chữ Pali, do xam-đéc Preah Sanghareach đứng đầu, bao gồm các uỷ viên Uỷ Ban Văn hoá và một số nhà văn. Nhóm thứ hai là tập hợp những sinh viên Đại học Văn khoa Phnom Penh, giáo viên ngữ văn Khmer được đào tạo ở trường đại học Su pham. Cuối cùng, sự bất đồng được khắc phục và tất cả các khuynh hướng đều ủng hộ dự án, thế là nghị quyết của đại hội toàn quốc được trình lên các đại diện của Quốc hội và Hội đồng vương quốc.

Chương trình thay tiếng Pháp chủ yếu nhằm bậc trung học, vì các trường tiểu học vốn đã dạy tất cả các môn bằng tiếng Khmer và coi tiếng Pháp là ngoại ngữ thứ nhất. Tuy vậy trong giai đoạn đầu, người ta thận trọng chỉ quyết định thử nghiệm giảng dạy bằng tiếng Khmer cho môn toán, vật lý và khoa học tự nhiên, song nhờ sự thông cảm và tán thành của các nhà giáo nên tất cả các môn đều được dạy bằng tiếng Khmer ngay từ năm thứ nhất. Mục tiêu của việc dạy các môn khoa học đều phù hợp với nhu cầu thiết thực, các danh từ khoa học phổ biến phải được phiên theo ngữ âm Campuchia và, nếu cần, được chuyển tự sang La-tinh. Mặc dầu chủ trương dùng tiếng Khmer được thực hiện trong nhà trường, người ta vẫn

phải đưa vào chương trình học một sinh ngữ.

Tháng Sáu năm 1967, một tổ chức gọi là Ủy ban thường trực toàn quốc được thành lập, bao gồm đại diện mọi xu hướng văn hoá và chính trị, có nhiệm vụ thúc đẩy việc sử dụng tiếng Khmer và kết thúc sự tranh cãi giữa các nhóm khác nhau. Chủ tịch uỷ ban kêu gọi sự đóng góp của Quốc hội và hội đồng vương quốc.

Niên học năm 1967-1968, số giáo viên dạy từ lớp 6 đã đủ, phần lớn từng giảng dạy bằng tiếng Campuchia. Do vậy, các từ mới phải soạn xong trước tháng Tám, và được giới thiệu trên truyền hình, đài phát thanh, và trên báo chí. Tiếp theo, các giáo trình bằng tiếng Campuchia cũng được giới thiệu trên làn sóng đài truyền hình và đài phát thanh trước khi niên học 1967-1968 khai giảng, sách giáo khoa cho lớp 6 được chuẩn bị xong.

Việc cải cách giáo dục còn phải áp dụng ở bậc đại học, nên một số biện pháp được tiến hành từ năm 1967 để chương trình giảng dạy đại học bằng tiếng Khmer có thể được triển khai cho niên khoá 1974-1975. Cải cách được thực hiện càng chậm trễ thì trường đại học càng gặp khó khăn, vì không đủ giảng viên có trình độ cần thiết. Người ta đã phải dùng những cử nhân mới, do những người Pháp tình nguyện đào tạo, để lấp chỗ trống. Năm 1973, chỉ có 15 người trong số giảng viên đại học có bằng tiến sĩ, sách giáo khoa phần lớn được biên soạn lại từ sách của Pháp hoặc Anh và Mỹ. Vì thế, song song với việc dùng tiếng Khmer để giảng dạy,

hiệu trưởng các trường đại học phải lo nâng cao trình độ giảng viên, cộng tác trong việc này có Bộ Giáo dục và Ủy ban thường trực. Vì trường đại học vẫn phải học ngoại ngữ, nên một uỷ ban được thành lập để xem lại tổ chức của Viện Ngôn ngữ. Cuối cùng, nhiều sách chuyên môn nước ngoài được dịch sang tiếng Khmer để đáp ứng yêu cầu mở rộng kiến thức tổng hợp cho thanh niên.

Tóm lại, niên khoá 1973-1974 là năm cuối cùng chuẩn bị xong chương trình dùng tiếng Khmer trong trường trung học rồi sau đấy đến bậc đại học. Tất cả các lớp đều phải dạy bằng tiếng Khmer cho tất cả các môn học, sách giáo khoa bằng tiếng Khmer phải sẵn sàng được cung cấp cho học sinh về tất cả các môn. Các bất đồng về phương pháp sử dụng tiếng nói dân tộc trong giáo dục được xoá bỏ, mọi trào lưu văn hoá và chính trị đều ủng hộ thay thế tiếng Pháp trong nhà trường, chấm dứt sự tranh cãi và củng cố cánh tay trong việc xây dựng và củng cố độc lập về ngôn ngữ cho nước Campuchia.

Tiếp thay, mọi cố gắng cải cách giáo dục đều bị bỏ dở lúc quân Khmer đổ tiến vào thủ đô Phnom Penh tháng Tư 1975.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Revue de Khmérisation, 1967: 4.
2. Revue de L'institutuer Khmer (Juillet 1960).
3. BEFEO 1999.